

Bản án số: 56/2017/HSST
Ngày: 30/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Minh Quốc Việt.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Bích - PCT Hội cựu chiến binh thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Ông Đặng Khoa Thi - Phó bí thư thành đoàn thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lương Quốc Danh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 6 năm 2017, tại Trụ sở Trường mẫu giáo Hòa Mi, phường Bình Khánh thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2017/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/HSST-QĐXX ngày 16 tháng 6 năm 2017, đối với:

- Bị cáo **Mai Văn T (Chân M)**, sinh năm 1987 tại quận O, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú tổ 4, ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp không; Trình độ học vấn 3/12; Dân tộc kinh; Con ông Mai Văn U, sinh năm 1952 (chết) và bà Trần Thị P, sinh năm 1953 (chết); Bị cáo chung sống như vợ chồng với Lê Thị V, sinh năm 1986, có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; Tiền sự chưa; Tiền án có 2 tiền án: Ngày 28/01/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 26/9/2013 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 25/9/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 06/6/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/01/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: **Lê Thị T (H), sinh năm 1990**. Cư trú: Số 6, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: 1, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. **(có mặt)**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/01/2017, sau khi uống rượu tại nhà, bị cáo bức tức việc người bị hại Lê Thị T thường rủ Nguyễn Thị T là bạn gái – người chung sống như vợ chồng với bị cáo đi nhậu nhiều lần nên bị cáo lấy cây kiếm, loại kiếm Nhật có lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán kiếm màu đen dài khoảng 01m giấu vào bên trong người rồi đi đến tổ 01, ấp B, xã M, thành phố L tìm người bị hại. Đến đây, thấy Lê Thị T đang đứng trong sân nhà của anh N. Bị cáo vào hỏi tại sao Lê Thị T thường xuyên rủ Nguyễn Thị T đi nhậu thì N nói rủ không đi thì đâu có ai ép rồi bỏ vào nhà. Lê Thị T kêu Mai Văn T về nhà hỏi Nguyễn Thị T chứ hỏi Lê Thị T làm gì thì bị cáo liền rút cây kiếm giấu sẵn trong người ra chém nhiều nhát vào mặt trái, tay trái, vai trái, chân phải của Lê Thị T gây thương tích. Lê Thị T giơ tay phải lên đỡ bị Mai Văn T chém 01 nhát làm đứt gân, gãy xương bàn tay phải của Lê Thị T rồi bỏ về nhà. Khi đến khu vực tổ 01, ấp B, Mai Văn T ném bỏ cây kiếm xuống rạch Thông Lưu. Ngay sau đó, Thành bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên bắt khẩn cấp và tổ chức tìm cây kiếm nhưng không thu được. Chị Lê Thị T được N đưa đến Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang cấp cứu và điều trị đến ngày 25/01/2017 ra viện.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 33/17/TgT ngày 25/01/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang đối với Lê Thị T, ghi nhận như sau:

- Sẹo má trái kích thước 04 x 1.3 cm, ảnh hưởng thẩm mỹ;
- Vết bầm ngực – lưng trái kích thước 6.5 x 02cm;
- Sẹo mờ vai trái kích thước 12 x 01cm;
- Vết thương từ mô cái vòng ra trước ra sau mu bàn tay đến mặt trước cổ tay phải kích thước 21cm, đứt gân gấp – duỗi chung các ngón, gãy xương bàn ngón II, III, IV; gãy xương móc phải;
- Sẹo mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái kích thước 02 x 0.2cm;
- Vết bầm mặt trong sau cánh tay trái kích thước 08 x 07cm;

- Vết thương mặt lưng đốt xa ngón V bàn tay trái kích thước 1.2cm;
- Sẹo mặt trước ngoài 1/3 trên cẳng chân phải kích thước 08 x 0.6cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32% (Bút lục số: 79).

Tại bản cáo trạng số 45/VKS-HS ngày 23/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang truy tố bị cáo Mai Văn T về tội “**Cố ý gây thương tích**” theo **khoản 3 Điều 104** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị áp dụng:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 3 Điều 104 (*với 02 tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm và dùng hung khí nguy hiểm*); điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Mai Văn T** từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 590 BLDS, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của người bị hại, buộc bị cáo bồi thường số tiền 70.000.000 đ cho người bị hại.

- Người bị hại **Lê Thị T** khai nhận vụ án như nội dung cáo trạng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 70.000.000 đ (bảy mươi triệu đồng). Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo **Mai Văn T** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm bồi thường phần trách nhiệm dân sự cho người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trách nhiệm hình sự: Giữa bị cáo và người bị hại Lê Thị T chỉ vì mâu thuẫn trong việc bị cáo cho rằng người bị hại rủ bạn gái - người sống chung như vợ chồng với bị cáo đi nhậu nhiều lần, nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/01/2017 bị cáo sử dụng loại kiếm Nhật có lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán màu đen dài khoảng 01m chém nhiều nhát vào người bị hại gây thương tích: sẹo má trái kích thước 04 x 1.3 cm, ảnh hưởng thẩm mỹ; Vết bầm ngực – lưng trái kích thước 6.5 x 02cm; Sẹo mờ vai trái kích thước 12 x 01cm; Vết thương từ mô cái vòng ra trước ra sau mu bàn tay đến mặt trước cổ tay phải kích thước 21cm, đứt gân gấp – duỗi chung các ngón, gãy xương bàn ngón II, III, IV; gãy xương móc phải; Sẹo mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái kích thước 02 x 0.2cm; Vết bầm mặt trong sau cánh tay trái kích thước 08 x 07cm; Vết thương mặt lưng đốt xa

ngón V bàn tay trái kích thước 1.2cm; Sẹo mặt trước ngoài 1/3 trên cằm chân phải kích thước 08 x 0.6cm.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 33/17/TgT ngày 25/01/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang đối với Lê Thị T, tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Lê Thị T do bị cáo gây nên là 32%. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục cố ý phạm tội nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 BLHS, bị cáo sử dụng kiếm sắt nhọn để gây thương tích cho người bị hại là hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với 02 tình tiết tăng nặng định khung là tái phạm nguy hiểm và dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Như vậy, đã có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của bị cáo **Mai Văn T** đã phạm tội **“Cố ý gây thương tích”**, tội phạm và hình phạt được quy định tại **khoản 3 Điều 104 BLHS**, có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 15 năm. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố là có căn cứ, nên được HĐXX xem xét chấp nhận.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị của đại diện VKS là có căn cứ, được bị cáo chấp nhận phù hợp với quy định của pháp luật, nên được HĐXX xem xét chấp nhận.

[3] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành tìm kiếm, nhưng không thu hồi được cây kiếm, đồng thời lời khai của bị cáo phù hợp với bị hại, người làm chứng về hung khí gây thương tích cho người bị hại là kiếm Nhật, những người tham gia tố tụng không tranh luận về hung khí gây án. Do không thu hồi được để chuyển giao cho cơ quan thi hành dân sự, nên HĐXX không xử lý về vật chứng.

[4] Về nhân thân; Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Ngày 28/01/2013, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 26/9/2013 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 25/9/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 06/6/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Thể hiện nhân thân bị cáo xấu đã 02 lần bị Tòa án xét xử và lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm như phân tích nêu trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân, hễ có mâu thuẫn là sử dụng hung khí gây thương tích cho người khác mà không cần sự can thiệp của chính quyền địa phương, ảnh hưởng xấu đến tình

hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội.

Tuy nhiên, có xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo **Mai Văn T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và án phí Dân sự sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Mai Văn T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 42 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

- Điều 76; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 590 Bộ luật dân sự và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1.1 Xử phạt bị cáo **Mai Văn T** **07 (bảy) năm** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày: 19/01/2017

1.2 Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Mai Văn T có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Lê Thị T số tiền 70.000.000 đ (bảy mươi triệu đồng)

1.3 Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 3.500.000 đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

1.4 Về quyền kháng cáo:

Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Công an TPLX;
- THA DS TPLX;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./

Nguyễn Minh Quốc Việt